

Bản án số:224/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Bà Đặng Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã H được cấp giấy chứng nhận số 104 ngày 13/5/2003. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, chồng ghen tuông vô cớ, đánh đập vợ; từ tháng 4/2019 vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy không còn tình cảm với nhau nên bà L xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh năm 2000, hiện nay con đã thành niên; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày: thống nhất lời trình bày của bà L về hôn nhân, mâu thuẫn. Nay vợ yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì còn thương vợ và con. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu T không đồng ý ly hôn lý do hiện tại con đã lớn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Hữu T. Ông T có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Hữu T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, nguyên nhân do chồng đánh đập. Trong quá trình giải quyết ông T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L lý do vì còn thương vợ và con, xin hàn gắn với bà L và Tòa án tạo điều kiện cho ông Nguyễn Hữu T hàn gắn với bà Nguyễn Thị Kim L nhưng ông Vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy, bà L yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành; trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà L, ông T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim L ly hôn với ông Nguyễn Hữu T. Giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 13/5/2003 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012921 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng